

□ 173. LUYỆN TẬP CHUNG

A – MỤC TIÊU

Giúp HS ôn tập, củng cố về :

- Đọc số, xác định giá trị của chữ số theo vị trí của chữ số đó trong mỗi số.
- Thực hiện các phép tính với các số tự nhiên.
- So sánh hai phân số.
- Giải bài toán liên quan tới tính diện tích hình chữ nhật và các số đo khối lượng.

316

Chú ý : Nếu không nêu biểu thức tính số ki-lô-gam thóc thu hoạch ở thửa ruộng như bài giải trên thì có thể tách thành hai bước tính :

9600m² gấp 100m² số lần là :

$$9600 : 100 = 96 \text{ (lần)}$$

Số thóc thu hoạch ở thửa ruộng đó là :

$$50 \times 96 = 4800 \text{ (kg)}$$

$$4800 \text{ kg} = 48 \text{ tạ.}$$

Bài 5 : Nếu có thời gian GV nên cho HS tự làm rồi chữa bài tập 5. Kết quả là :

$$\begin{array}{r} \text{a)} \quad 230 \\ - \quad 23 \\ \hline 207 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b)} \quad 680 \\ + \quad 68 \\ \hline 748 \end{array}$$

Chú ý : Khi HS chữa bài nên khuyến khích HS giải thích cách tìm a, b.

Chẳng hạn : a)
$$\begin{array}{r} ab0 \\ - \quad ab \\ \hline 207 \end{array}$$

- b khác 0 vì nếu b = 0 thì 0 trừ 0 bằng 0 (khác 7). Vậy phải lấy 10 trừ b được 7, ta có b = 3 (vì 10 - 3 = 7) nhớ 1 sang a thành a + 1 (ở cột hàng chục).

- b trừ a + 1 bằng 0 thì a + 1 = 3, ta tìm được a = 2.

Vậy ta có :
$$\begin{array}{r} 230 \\ - \quad 23 \\ \hline 207 \end{array}$$

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

GV tổ chức cho HS làm bài rồi chữa bài.

Bài 1 :

a) GV có thể viết từng số lên bảng. Cho HS đọc lần lượt các số.

b) Cho HS nêu chữ số 9 thuộc hàng nào, có giá trị là bao nhiêu trong mỗi số.

Chẳng hạn :

– Trong số 975 368, chữ số 9 thuộc hàng trăm nghìn, chỉ 9 trăm nghìn.

– Trong số 94 351 708, chữ số 9 thuộc hàng chục triệu, chỉ 9 chục triệu...

Bài 2 : Cho HS tự đặt tính rồi tính. Khi HS chữa bài ở trên bảng nên cho HS nêu cách đặt tính và cách tính.

Bài 3 : Cho HS tự so sánh từng cặp hai phân số rồi viết dấu thích hợp vào chỗ chấm.

Khi HS chữa bài nên yêu cầu HS nêu cách so sánh từng cặp hai phân số đó.

Chẳng hạn : • $\frac{10}{15} \dots \frac{16}{24}$

Rút gọn hai phân số được $\frac{2}{3}$ và $\frac{2}{3}$, vậy $\frac{10}{15} = \frac{16}{24}$.

• $\frac{19}{43} \dots \frac{19}{34}$

Hai phân số này có tử số bằng nhau, phân số nào có mẫu số lớn hơn thì phân số đó bé hơn, vậy : $\frac{19}{43} < \frac{19}{34} \dots$

Bài 4 : Cho HS tự nêu tóm tắt bài toán rồi giải bài toán. Chẳng hạn :

Bài giải

Chiều rộng của thửa ruộng là :

$$120 \times \frac{2}{3} = 80 \text{ (m)}$$

Diện tích của thửa ruộng là :

$$120 \times 80 = 9600 \text{ (m}^2\text{)}$$

Số thóc thu hoạch được ở thửa ruộng đó là :

$$50 \times (9600 : 100) = 4800 \text{ (kg)}$$

$$4800\text{kg} = 48 \text{ tạ.}$$

Đáp số : 48 tạ thóc.